

# KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC

TS. LÊ THANH OAI\*

**K**iểm tra - đánh giá (KT-ĐG) là một khâu quan trọng, không thể thiếu trong quá trình dạy học (DH). KT-ĐG có mối liên hệ khăng khít với nhau, trong đó kiểm tra (KT) là phương tiện còn đánh giá (ĐG) là mục đích. Không thể ĐG mà không dựa vào KT. KT là một hình thức thi, có tầm quan trọng đặc biệt và cho điểm là dạng ĐG phổ biến xác định bằng định lượng trình độ của học sinh (HS). Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đi sâu phân tích những tiếp cận được vận dụng trong việc đổi mới phương pháp KT-ĐG. Đây là những vấn đề có vai trò quan trọng trong hoạt động dạy và học, nhằm góp phần đổi mới phương pháp dạy học (DH) theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện.

## 1. Những tiếp cận được vận dụng trong việc đổi mới phương pháp KT-ĐG

**1) Về KT.** Việc KT sẽ cung cấp dữ kiện và những thông tin làm cơ sở cho việc đánh giá (ĐG). Trong DH, phân biệt các hình thức KT như: KT thường xuyên, KT định kì và KT tổng kết. Để ĐG đúng thực chất trình độ của học sinh (HS), giáo viên (GV) phải kết hợp hài hoà cả ba hình thức KT này. Bên cạnh đó, GV còn phải biết quan tâm theo dõi sát những HS có hoàn cảnh đặc biệt hay có năng khiếu đặc biệt. Vấn đề quan trọng nhất trong KT là thông qua KT, GV phát hiện những nguyên nhân hạn chế chất lượng học tập của HS để có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

Kết quả bài KT của HS được ghi nhận bằng một số đo dựa theo những quy tắc, tiêu chí đã định. Thông thường, kết quả làm bài KT kiến thức, KN của HS được ghi nhận bằng điểm số theo thang 10 bậc kèm đáp án và biểu điểm. Điểm số phản ánh trình độ của mỗi HS về mặt định tính (giỏi, khá, trung bình, yếu, kém) và phân loại trình độ của mỗi HS (thứ bậc cao, thấp của mỗi HS trong lớp). Điểm số không có ý nghĩa về mặt định lượng. Ví dụ: trong thang điểm 10 bậc, không thể nói trình độ HS được điểm 8 là cao gấp đôi HS được điểm 4. Dựa vào số đo (điểm số), GV có thể đưa ra thông tin ước lượng trình độ kiến thức, KN của một HS trong một lớp. Tuy nhiên, việc ước lượng này cũng chưa trực tiếp nói lên thực chất trình độ của HS đó. Muốn biết thực chất trình độ của HS thì phải ĐG.

**2) Về ĐG.** Việc ĐG đòi hỏi GV phải đưa ra những nhận định, phán đoán về thực chất trình độ của một HS trước vấn đề được chọn để KT. Đồng thời, đề xuất những định hướng phát huy kết quả hoặc bổ sung sai sót. Trong DH, phân biệt 3 hình thức ĐG: - *ĐG chẩn đoán*: được tiến hành trước khi dạy một chương trình hay một vấn đề quan trọng nào đó, nhằm giúp GV nắm vững thực trạng về kiến thức, KN đã có ở HS, những tri thức, KN HS đã nắm vững và những vấn đề cần bổ sung để lựa chọn cách dạy thích hợp; - *ĐG từng phần*: được tiến hành nhiều lần trong quá trình giảng dạy nhằm cung cấp những thông tin ngược để GV và HS kịp thời điều chỉnh cách dạy, cách học, ghi nhận kết quả từng phần để tiếp tục thực hiện chương trình một cách vững chắc; - *ĐG tổng kết*: được tiến hành khi kết thúc môn học, năm học, khoá học qua những kì thi nhằm ĐG khái quát kết quả học tập, đối chiếu với những mục tiêu đã đề ra.

Điều quan trọng trong quá trình ĐG là dựa vào kết quả ĐG mà quyết định những biện pháp cụ thể để giúp đỡ HS, hoặc giúp đỡ cả lớp về những thiếu sót phổ biến, hay giúp đỡ riêng cho những HS cá biệt. Thiếu điều này, việc KT-ĐG sẽ mất nhiều công sức, thời gian và cũng không có tác dụng thực sự đến quá trình DH. ĐG HS là một quá trình phức tạp và công phu. Mục tiêu trực tiếp của việc ĐG kết quả học tập là kiến thức, KN, thái độ của HS về tính đầy đủ, chính xác; về mối liên hệ và khả năng vận dụng vào thực tiễn; về mức độ thông hiểu và khả năng diễn đạt bằng lời, bằng văn viết, bằng các hình minh hoạ, các bài thực hành. Điều quan trọng trong ĐG là quán triệt nguyên tắc vừa sức, bám sát yêu cầu của chương trình. Thành tích của mỗi HS phải được ĐG công bằng. Việc ĐG đúng, loại trừ được việc tùy tiện hạ thấp hoặc nâng cao yêu cầu, ĐG sai sẽ không động viên được HS. GV phải tỏ thái độ thiện chí và tế nhị, khuyến khích từng bước tiến bộ nhỏ, tin tưởng ở những thành tích sắp tới của HS. Việc KT-ĐG càng nghiêm túc bao nhiêu thì GV càng phải ứng xử sự phạm tế nhị bấy nhiêu.

**3) Những tiếp cận được vận dụng trong việc đổi mới phương pháp KT-ĐG.** Hiện nay, KT-ĐG

\* Tạp chí Giáo dục

trong DH đang được tổ chức ngày càng khoa học hơn nhờ vận dụng những tiếp cận mới sau: a) *Lý thuyết giáo dục theo mục tiêu*: Căn cứ vào mục tiêu DH từng chương, từng bài mà ĐG việc thực hiện. Khâu ĐG được tính toán ngay từ khi xác định mục tiêu, khi ĐG không chỉ chú ý tới những mặt đã đạt được mà còn phát hiện những mặt chưa đạt được để có kế hoạch bổ khuyết kịp thời trước khi vào một phần mới của chương trình học tập; b) *Lý thuyết hệ thống*: Việc KT-ĐG được thực hiện ở nhiều tầng bậc, có sự phối hợp theo chủ định. Đối tượng ĐG được đặt trong hệ thống, hệ thống con được đặt trong hệ thống lớn. Việc xử lý các thông tin thu được có tính đến những mối quan hệ trong hệ thống để đưa ra những nhận định khách quan và đề xuất các biện pháp điều chỉnh hợp lý hơn; c) *Lý thuyết hoạt động*: GV tìm tòi những hình thức KT-ĐG thích hợp để thông qua hoạt động mỗi HS bộc lộ tiềm năng, trình độ thực chất về kiến thức, KN, thái độ.

Với sự giúp đỡ của các thiết bị kỹ thuật đang dần dần được trang bị trong các trường, việc ĐG đã mang sắc thái mới. GV đã biết vận dụng một số phương pháp KT-ĐG hiện đại như sử dụng máy KT kiến thức, xây dựng và sử dụng các phần mềm KT-ĐG trên máy vi tính,... Việc đổi mới chương trình và SGK phổ thông đã tạo thuận lợi đổi mới KT-ĐG, việc thiết kế các trắc nghiệm KT kiến thức đã ĐG khách quan năng lực học tập của HS.

## 2. Vị trí, chức năng của KT-ĐG trong quá trình DH

1) *Vị trí của KT-ĐG*: - Dựa vào mục tiêu của DH, GV ĐG trình độ xuất phát của HS (KT đầu vào) trên cơ sở đó mà có kế hoạch DH: Kiến thức, KN bộ môn để phát triển tư duy bộ môn. KT-ĐG sau khóa học (ĐG đầu ra) để phát hiện trình độ HS, điều chỉnh mục tiêu và đưa ra chế độ DH tiếp theo; - *Bản chất của khái niệm KT thuộc phạm trù phương pháp*, nó giữ vai trò liên hệ nghịch trong hệ điều hành quá trình DH, nó cung cấp thông tin phản hồi về kết quả vận hành, góp phần quan trọng quyết định cho sự điều chỉnh nhằm tối ưu quá trình DH; - *KT-ĐG trong quá trình DH* là hết sức phức tạp luôn luôn chứa đựng những nguy cơ sai lầm, không chính xác. Do đó, người ta thường nói: "KT-ĐG" hoặc "ĐG-KT" để chúng tỏ mối quan hệ tương hỗ và thúc đẩy lẫn nhau giữa hai công việc này.

2) *Chức năng của KT-ĐG*: - *ĐG kết quả học tập của HS*: là xác định mức độ đạt được mục tiêu của quá trình DH đến mức nào về cả kiến thức, KN, thái độ khi kết thúc một giai đoạn (một bài, một chương, một học kì, một năm học); - *Phát hiện lệch lạc*: phát hiện ra

những mặt đã đạt và chưa đạt được qua môn học của HS, qua đó xác định những nguyên nhân lệch lạc về phía GV cũng như HS để đề xuất phương án giải quyết; - *Điều chỉnh qua KT-ĐG*: GV điều chỉnh kế hoạch DH cả về nội dung và phương pháp thích hợp để tháo gỡ những khó khăn, thúc đẩy quá trình học tập của HS.

## 3. Những căn cứ để KT-ĐG

1) *Việc KT* để ĐG không thể chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, rèn luyện các KN đã học mà phải khuyến khích tư duy sáng tạo, phát hiện sự chuyển biến về thái độ và xu hướng hành vi của HS trước những vấn đề của đời sống gia đình và cộng đồng, rèn luyện khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong những tình huống thực tế cuộc sống. Muốn vậy, cần có những định hướng sau: a) *Căn cứ vào mục tiêu của chương trình*, từng chương, từng bài cụ thể để ra đề KT. Đổi mới cách ra đề KT, trong đó KT bao gồm cả kiến thức, KN và thái độ đặc biệt chú ý KN thực hành và vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; b) *Căn cứ vào nội dung chương trình SGK*, và định hướng đổi mới PPDH. Nội dung KT cần quán triệt nguyên tắc vừa sức, bám sát yêu cầu của chương trình, ĐG được cả kiến thức, KN và thái độ. Để KT phải ĐG khách quan và chính xác năng lực học tập của từng HS; c) *KT có thể bằng nhiều hình thức khác nhau*. - KT nói (vấn đáp) trong một tiết học; - KT viết (15 phút hoặc 45 phút). KT viết 15 phút có thể đầu tiết hoặc cuối tiết học. KT viết 45 phút giữa kì hoặc hết học kì; - KT thực hành; - d) *Câu hỏi (CH) KT cần kết hợp CH tự luận và trắc nghiệm khách quan*, giảm dần CH KT những kiến thức ghi nhớ máy móc, tăng dần CH trắc nghiệm khách quan và CH vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2) *Khi ĐG, dựa vào các thông tin, dữ liệu sau*: - *Số đo (điểm số)*: đây là kết quả điểm số bài KT kiến thức, KN môn học (theo thang bậc 10, 20, hoặc 100); - *Lượng giá*: dựa vào số đo GV đưa ra những kết luận ước lượng trình độ kiến thức, KN của một HS. Có thể tiến hành lượng giá theo chuẩn (là so sánh số đo của mỗi HS trong một lớp) hoặc lượng giá theo tiêu chí (là việc đối chiếu số đo của một HS với những tiêu chí đề ra); - *ĐG*: thông thường, trong thực tiễn giáo dục có hai loại đánh giá: + ĐG mang tính đào tạo: là sự ĐG thường xuyên giúp cho HS tự KT, tự điều chỉnh (tạo mối liên hệ nghịch trong); + ĐG xác nhận: dùng để xác nhận trình độ đạt tới trong học tập sau một giai đoạn đào tạo (hoặc sau một thời gian thực hiện

chương trình được tiến hành thường xuyên như thi giữa kì, cuối kì, cuối năm học).

**3) Để có số đo, GV thường sử dụng công cụ KT-ĐG như: CH, bài tập dùng trong các đề KT hay báo cáo của HS. Công cụ KT-ĐG có ưu nhược điểm sau:**

Công cụ KT-ĐG	Ưu điểm	Nhược điểm
CH có nhiều lựa chọn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều phương án để HS lựa chọn (4-5 phương án), giảm khả năng HS có thể suy đoán được đáp án.</li> <li>- Nhiều CH sẽ giúp HS trong việc so sánh và giảm đi sự mơ hồ của nội dung CH.</li> <li>- Rất linh hoạt trong ĐG các cấp độ tư duy của HS: ghi nhớ, thông hiểu, vận dụng mức độ thấp, vận dụng mức độ cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian đọc đề bài tăng lên theo số lượng phương án đưa ra cho mỗi CH.</li> <li>- Khó để đưa được 4 hoặc 5 phương án hợp lí cho cùng một CH.</li> <li>- Mất nhiều thời gian để biên soạn CH.</li> </ul>
CH với câu trả lời đúng/sai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể đưa ra rất nhiều CH trong cùng một bài KT.</li> <li>- Dễ chấm điểm.</li> <li>- Được sử dụng để ĐG những nhận thức sai lệch thông thường, những phản ứng có kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rất khó để đưa ra những CH khách quan.</li> <li>- Những thuật ngữ mơ hồ có thể khiến HS khó khăn trong việc chọn lựa đáp án.</li> <li>- Có ít các phương án để lựa chọn (2 phương án: đúng/sai) tăng khả năng suy đoán câu trả lời của HS. Vì vậy, cần rất nhiều CH trong một đề KT để có thể hạn chế được tình trạng này.</li> </ul>
CH ghép đôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu quả</li> <li>- Được sử dụng để ĐG sự hiểu biết của HS về các tổ chức, đoàn thể, sự liên kết, các mối quan hệ, các định nghĩa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó có thể ĐG HS ở cấp độ tư duy cao (vận dụng)</li> </ul>
CH hoàn thành (điền khuyết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế được khả năng suy đoán đáp án của HS.</li> <li>- ĐG chính xác được kiến thức, những yếu tố thực tế, các thuật ngữ và các công thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ tin cậy của điểm số là một vấn đề cần quan tâm.</li> <li>- Gây ra khó khăn trong việc chấm điểm bằng phần mềm tin học.</li> </ul>
CH tự luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mất ít thời gian ra đề, dễ dàng đưa ra CH.</li> <li>- Khuyến khích nhiều hơn các thói quen học tập hữu ích.</li> <li>- Nếu được sử dụng một cách hợp lí, có thể ĐG ở các cấp độ tư duy ở mức độ cao (vận dụng), tư duy sáng tạo và khả năng viết của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mất nhiều thời gian để xếp loại, khó cho điểm.</li> <li>- Độ tin cậy của điểm số là một vấn đề.</li> <li>- Không hiệu quả khi KT một phần nội dung rộng hoặc các cấp độ tư duy nhận biết.</li> <li>- Nếu HS có 3 hay 4 lựa chọn về bài luận, GV có thể tìm ra những điều mà chúng biết nhưng không thể nắm được những điều mà chúng không biết.</li> </ul>

\*\*\*

KT là công cụ để đo lường trình độ kiến thức KN, kĩ xảo của HS. ĐG là xác định mức độ của trình độ kiến thức KN, kĩ xảo của HS. KT-ĐG có mối liên hệ

giữa mục đích và phương tiện, trong đó KT là phương tiện còn ĐG là mục đích. Như vậy, KT-ĐG là khâu cuối cùng của quá trình DH, nó mang tầm quan trọng rất lớn vì không có KT-ĐG thì quá trình DH không hoàn tất. □

#### Tài liệu tham khảo

1. <http://www.edtech.vt.edu/edtech/id/assess/items.html>
2. A.J.Nitko - T.C Hsu, Pittsburgh, PA. "Hướng dẫn giáo viên để đạt được kết quả cao trong đánh giá học sinh trên lớp - Một cách thức tiếp cận đánh giá". Viện thực hành và Nghiên cứu giáo dục - Đại học Pittsburgh, 1987.

#### SUMMARY

The paper analyzes the approach is to apply innovative methods to test, evaluate, position and function of inspection and evaluation of the teaching process, the basis for test and

evaluation. These issues have an important role in teaching and learning activities, to contribute to innovative teaching methods towards radical innovations, comprehensive.

## Một số biện pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 4)

hiện, cần chú ý đến mối liên hệ chặt chẽ, không thể tách rời giữa các biện pháp để quá trình quản lí hoạt động GDTC của SV thực sự phát huy hiệu quả. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Điều lệ nhà trường, 2007.
2. Chỉ thị 133/TTg ngày 7/3/1995 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng quy hoạch và phát triển thể thao.
3. Nguyễn Đức Chính. "Đánh giá trong giáo dục" (Tài liệu giảng dạy các lớp cao học chuyên ngành Quản lí giáo dục). Trường Đại học giáo dục, 2009.

4. Đặng Bá Lâm. Quản lí nhà nước về giáo dục - Lí luận và thực tiễn. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2005.

#### SUMMARY

Physical education not only helps strengthen students' health but also affect directly other educations, it contributes to overall education positively. During last time, the department of physical education at Hanoi university of natural resources and environment has obtained a lot of renovations on content, program and training quality. However, the teaching and learning physical education at this university is still inadequate. Based on the survey of situation of teaching physical education, the author introduces and analyzes some crucial solutions for management of physical education activities at Hanoi university of natural resources and environment.